

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

#### Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Loại phương tiện trông giữ: xe thô sơ; xe mô tô; xe gắn máy (bao gồm xe máy điện); xe ô tô con; xe ô tô khách theo số chỗ ngồi, nằm; xe ô tô tải theo trọng tải và các loại xe khác.

2. Đặc điểm của nơi trông giữ xe: vị trí, diện tích, số chỗ đỗ xe, có mái che hoặc không có mái che, chất lượng mặt sân, hình thức thu phí, hệ thống camera, thiết bị giám sát an ninh (nếu có), thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Tổ chức quản lý trông giữ xe, nhân viên trông giữ xe.

4. Loại dịch vụ: trông giữ theo lượt ban ngày, trông giữ theo lượt ban đêm, trông giữ theo tháng.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2026.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- PVPXD, PVPTH;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, X3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**